TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đức Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Qua;
2. Ông Nguyễn Quang Đạc;

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 24-12-2018 về Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 18-3-2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/04/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị ***Lỷ Thị B*** (tên gọi khác: Lý Thị T) - Sinh năm 19...

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã ĐN, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên toà (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh ***Hà Văn Đ*** - Sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã ĐN, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn – chị Lỷ Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lỷ Thị B và anh Hà Văn Đ kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐN, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, anh Đ hay ghen tuông vô cớ và thường chửi mắng, xúc phạm danh dự chị B. Gia đình nội ngoại đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Năm 2018 chị B đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, sau khi được phân tích,

hòa giải, anh Đ đã xin lỗi chị và hứa thay đổi, nên chị đã rút yêu cầu khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng cuộc sống chung, hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Do đó chị B khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hà Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Hà Thị Yến N – sinh ngày 20-7-2010 và Hà Việt C sinh ngày 13-02-2014. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Việt C đến khi đủ 18 tuổi; anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Yến N đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – anh Hà Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án khai về quan hệ hôn nhân tương tự như chị B khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2018, khi chị B đi học nghề và có mâu thuẫn nhỏ, anh có nhắc nhở chị B, nhưng vợ chồng không đánh cãi nhau. Tháng 7/2018, chị B làm đơn xin ly hôn, sau khi được cán bộ Tòa án hòa giải, chị B đã rút yêu cầu xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng mới chỉ được khoảng 20 ngày, chị B đưa cháu Hà Việt C đi nơi khác sinh sống mà không báo cho anh biết. Anh Đ thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh sinh được 2 con chung là Hà Thị Yến N và Hà Việt C tương tự như chị B khai. Nếu anh và chị B ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Yến N đến khi đủ 18 tuổi; chị B được trực tiếp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Việt C đến khi đủ 18 tuổi; Anh và chị B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Anh chị có nợ chung và anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị B vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh Đ đề nghị được đoàn tụ.

Tòa án đã xác minh tại địa phương, kết quả thể hiện quá trình chung sống, do nghi ngờ chị B không chung thủy nên anh Đ đã nhiều lần đánh chị B, không cho cháu Hà Thị Yến N đi học, anh Đ và còn có hành vi đe dọa đến tính mạng của cháu Hà Thị Yến N và Hà Việt C nhằm buộc chị B phải quay về đoàn tụ. Đặc biệt là ngày 10/3/2019, anh Đ đã có hành vi gây thương tích cho chị B dẫn đến chị B phải đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại phiên toà hôm nay, chị Lỷ Thị B có đơn xin vắng mặt, đồng thời chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà có quan điểm cho rằng: Về tố tụng, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên đã thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo luật định;

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thu thập chứng cứ theo đúng trình tự và thủ tục; Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Đ đã rất trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho chị Lỷ Thị B được ly hôn anh Hà Văn Đ; Giao cháu Hà Việt C cho chị Lỷ Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Hà Thị Yến N cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị B và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng dân sự: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lỷ Thị B và anh Hà Văn Đ là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Lỷ Thị B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt; anh Hà Văn Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lỷ Thị B và anh Hà Văn Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lỷ Thị B và anh Hà Văn Đ kết hôn là tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Do mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng nên chị B kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ trình bày quan điểm muốn đoàn tụ, nhưng anh Đ không những không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng mà còn có hành vi bạo lực gia đình đối với chị B và các con. Trước đó chị B cũng đã từng có đơn yêu cầu xin ly hôn, nhưng sau đó chị B xin rút yêu cầu xin ly hôn để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Đ đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho chị Lỷ Thị B được ly hôn anh Hà Văn Đ.

[3] Về trách nhiệm nuôi con chung:

Vợ chồng chị B anh Đ sinh được 02 con chung là Hà Thị Yến N – sinh ngày 20-7-2010 và Hà Việt C sinh ngày 13-02-2014.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị B đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Việt C; anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Yến N đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đề nghị nếu ly hôn, anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Yến N, chị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Việt C đến khi đủ 18 tuổi, anh và chị B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau đó chị B đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đ không đủ khả năng về tài chính cũng như về đạo đức để nuôi con chung.

Xét thấy chị B và anh Đ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Việc anh Đ có hành vi đe dọa tính mạng cháu N, nhưng thực chất chỉ là dọa để níu kéo chị B về đoàn tụ. Do đó có thể giao cháu Hà Việt C cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hà Thị Yến N cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung của cả chị B và anh Đ đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà Thị Yến N tại biên bản ghi lời khai ngày 14/01/2019. Nếu anh Đ tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật đến mức bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; phá tán tài sản của con; hoặc có lối sống đồi trụy hoặc xúi giục con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có thể sẽ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên.

[4] Về tài sản chung: Chị B và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị B khai không có nợ chung. Anh Đ khai có nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải, chị B và anh Đ đều khai không có nợ chung. Như vậy có sự không thống nhất giữa các đương sự về nợ chung, tuy nhiên chị B khai không có nợ chung, anh Đ không khai báo và không có yêu cầu phản tố về nợ chung, vì vậy không có căn cứ giải quyết mà dành cho đương sự quyền khởi kiện vụ kiện dân sự khác về nợ chung nếu có yêu cầu.

6. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lỷ Thị B (tức Lý Thị T) được ly hôn anh Hà Văn Đ.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hà Việt C - sinh ngày 13-02-2014 cho chị Lỷ Thị B (tức Lý Thị T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao cháu Hà Thị Yến N – sinh ngày 20-7-2010 cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị B và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lỷ Thị B (tức Lý Thị T) phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0008101 ngày 24-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Đức Tuấn

Nơi nhận:
- *Các Đương sự (Để thi hành);*
- *THADS huyện Tiên Yên;*
- *VKSND huyện Tiên Yên;*
- *TA tỉnh Q/N (để báo cáo);*
- *UBND xã Đông Ngũ;*
- *Lưu.*